TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NL** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2024/QĐCNHGT- DS	*NL, ngày 24 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 275; Điều 280; Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Nguyễn Thị H và ông Mai Xuân T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 14 tháng 3 năm 2024 của bà Nguyễn Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1960

Địa chỉ: Khu phố LL, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

+ Người bị kiện: Ông Mai Xuân T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số nhà X, đường pC, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi công tác hiện nay: Hkl, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 4 năm 2024, có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

Ông Mai Xuân T trả cho bà Nguyễn Thị H tiền gốc và lãi theo giấy vay tiền ngày 25/8/2023 và ngày 10/9/2023 với tổng số tiền là 278.715.000 *(Hai trăm bảy mươi tám triệu, bảy trăm mười lăm nghìn đồng);* Trong đó: Tiền gốc 270.000.000đ *(Hai trăm bảy mươi triệu đồng);* Tiền lãi 8.715.000đ *(Tám triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án và Chi cục thi hành án ra Quyết định thi hành án. Nếu ông Mai Xuân T không thực hiện, thì hàng tháng ông T còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện NL;
- Chi cục THADS huyện NL;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Xuân vinh